

VĂN HỌC

DEPT. LEVAL
INDOCHINE
12 Aug 68



Một cảnh ở núi Ngũ - Hành tại Tourane (Trung-Kỳ)

Mục đích sự học của thiếu-niên — Một ông tổ tiểu thuyết trinh thám : Conan Doyle. — Bài ca vợ khuyên chồng (nét mực xưa). — Đề sau bài « hành trạng tự thuật của cụ Tán Cao ». — Ông Lưu-Trọng-Lưu với tình già. — Nhà văn hào Anatole France với chữ tình (dịch Pháp văn). — Việc vợ lẽ Lê-Nguyên-Hồng cải giá (tạp trở). — Gửi bạn, — chơi núi Ngũ Hành ở Tourane cảm vịnh (văn thơ). — Câu chuyện cầu mưa (chuyện lý thú trên dân văn). — Thi thoại v., v..

MỤC - ĐÍCH SỰ HỌC CỦA THIẾU - NIÊN



Ngày xưa trong óc người học trò nào cũng chứa một ông quan. Người Pháp khảo-cứu về tâm-lý người mình cũng công-nhận như thế. Thật vậy ! tôi còn nhớ, lúc 7, 8 tuổi, đang học chữ nho, tôi đáp lại người hỏi tôi học để làm gì :

- Để thi đỗ.
- Thi đỗ làm gì ?
- Để làm quan.

Bấy giờ, tôi được nhiều người khen là có chí lớn...

Đến ngày nay, khoa thi trường Nam, trường Nghệ đã bãi, người ta mong rằng sự học mới nêu cho ta mục-đích mới !

Có người quả quyết nói :

— Chế-độ khoa-cử cũ đã bỏ, sự học của ta rồi có mục-đích cao-thượng hơn cái bậc thang cầu danh !

Sự thật, khốn thay, chẳng bao giờ đi đôi với tưởng-tượng !

Sự học ngày nay dù có khác sự học đời cụ Yên-Đồ, nhưng mục-đích có khác gì đâu ?

Thiếu-niên ta tranh nhau dặt lấy những mảnh bằng Tiến-sĩ, Cử-nhân hay Kỹ-sư ở nước ngoài đem về.

Ta có thể vỗ tay reo...

Quốc-dân hoan-ngheh các ngài tân-khoa như những người có công lớn với nước. Người ta mong được hưởng sự lợi-ích do cái học cao-minh của các ngài !

-- Chúng ta lầm cả ! Phần đông các ông ấy, chưa chịu đuổi hình-ảnh ông đeo bài ngà, đạo-mạo, đường-hoàng, ra khỏi óc ! dù óc các ông chỉ là khối óc kẻ bình-dân !

Chưa đạt tới mục-đích đó (làm quan), nhân tài ta còn đem những mảnh giấy có dấu xanh dử các cô nhẹ-dạ, các cha mẹ hám-danh, chứ ít ai chịu « khờ » như quan Doumergue thủ tướng nước Pháp năm trước, già-đời mới nghĩ tới gia-đình !

Trăm người, một ý-nghĩ ; chẳng ai chịu đem tài mình giúp ích cho người láng-diềng, chứ đừng nói người ngoài lũy tre xanh nữa.

Lỗi đó tại ai ?

Chẳng phải ở cả thiếu-niên !

Thiếu-niên chỉ là một sức thụ-động, mà động-cơ lớn, mạnh chính là hạng phụ-huynh thường than tiếc rằng đồ tiến-sĩ ngày nay chẳng được ngồi kiệu, che lọng, về làng như trước !

Ngoài cái tập-tục, còn một sức mạnh nữa làm cho thiếu-niên ta quên chí-hướng hay quan-niệm mình đã lập từ khi mới hiểu văn tây ; Hoàn-cảnh.

Mà tập-tục với hoàn-cảnh là những kẻ thù khó đánh.

Thắng nổi những kẻ thù đó, mới mong thay đổi được mục-đích sự học của thiếu-niên ta !

H.

VAN THO

CHƠI CHÙA NGŨ-HÀNH (Non Nước)

Hóa công gây dựng tự thời mô,
Bãi biển mông mênh mấy ngọn chùa,
Đá trắng năm hòn phơi nắng hạ,
Cát vàng một dải nhuộm sương thu;
Ngoài hang Vân-nguyệt chim bay bổng,
Trong động Huyền không hạc đứng rù.
Nghe tiếng chuông kinh vang cửaбут,
Vãi giã vãi trẻ niệm nam-mô.

TRẦN-HỮU-GIƯƠNG

LỜI PHI-KHANH DẶN LẠI CON

Phải để tai vào, mở mắt ra:
Bước lui toan tới việc đường xa.
Biết bao hy vọng mong cho trẻ,
Thôi chớ thương tình bạn đến già.
Còn biển, còn non, còn nước tổ,
Có trời, có đất, có hồn cha!
Tình dài lời vẫn con suy lấy:
Trung trọn, thời trong hiếu cũng là (1)

NGUYỄN-VĂN-ĐỀ

1.— Trung trọn thời trong cũng là hiếu. Theo ý tác giả thời trước mặt quân Tàu phải nói xa xa như vậy mới được, nói lộ như trong sử chép sao có lẽ.

GỬI BẠN

Nhìn đỉnh Ngự mây bay gió cuốn,
Cảnh trời hôm khéo nhuộm vẻ sầu.
Cảnh buồn người có vui đâu,
Vì ai than trách cho đau nỗi lòng.
Này ai hỏi! đề trông cũng tẻ,

Có viết ra mực lệ chan hòa.

Đoạn trường có thấu cho ta,

Lượng dung phận bạc mới là tình thâm.

Càng nghĩ lắm càng cảm duyên nợ,

Bước nhân du gặp gỡ nhau chi.

Vì đâu kẻ ở người đi?

Ngân ngơ ôm hận lâm ly lụy sầu,

Khi đứng cạnh bên cầu chẳng nói,

Nay cách sông muốn nói e người,

Vì dầu góc bể chân trời,

Tình chung ai hẳn còn người tình
chung!

Ngân phận mình hiếu trung nặng gánh

Ngôi đông-sang dễ sánh được ai?

Ngày xuân ai hãy còn dài,

Sá gì bèo nước cho hoài tấm thân!

Ta nào phải bần hàn mà ngại,

Biển tình kia, biết giới hạn đâu!

Đã chung ngọn sóng ba-đào

Ai đem giai cấp đón rào nguồn ân!

Sự đã thế phận trần cũng thế,

Có yêu ta lượng thứ lời ta.

Thân ta nặng nợ nước nhà,

Gỡ ra cho khỏi họa là kiếp sau!

Xin đừng bút, Trời cao chứng giám,

Quay về Đèo, ta cảm tình ai.

Xa xôi khóc nhẩn vài lời.

Nhìn non sông cũ gửi người tình xưa.

M. C.

LÀM HỘ NGƯỜI KHÓC ANH RẼ

Chị đi đâu giờ anh lại đi đâu. Tưởng những
khi trứng nước nâng niu, dạy cho học, nuôi
cho ăn, ơn cả ghi lòng, đôi ngả mình đương
ngao ngán nhẽ.

Nước như thế, mà nhà thì như thế, Nghĩ đến
lúc đất bằng sóng gió, kẻ Côn-lôn, người Tân-đảo
thời cùng thấy tiết, một lòng ân ái xót xa thay.

T. H.

KÍNH CÁO ĐỌC - GIẢ

Ít lâu nay, vì bản-chí chủ-nhiệm mệt, lại vì máy nhà in hỏng cần phải chữa lâu nên
V. H. T. C. bắt đặc dĩ xuất bản không được như ý muốn của phần đông đọc - giả.

Nay bản - chí chủ-nhiệm đã vô sự, máy nhà in cũng đã chữa rồi, thì từ số sau
V. H. T. C. sẽ làm cho các anh em chị em vốn yêu nó từ ba năm nay được vui lòng.
Muốn cho thực hoàn toàn, chúng tôi sẽ nghỉ hẳn 3 kỳ để sửa soạn, đến ngày thứ bảy
18 Mai 1935, tạp chí sẽ ra như thường, mà lần này tạp chí xuất bản theo một khuôn
khô mới, một thể tài mới do một bọn trẻ mới cùng với bản-chí chủ-nhiệm chủ-trương.

THII THOAI



Kỳ trước, Chu-Son tôi đã có dịp nói về lối thơ miêu tả, nay tôi muốn nói về thơ lời kịch liệt và thơ lời ai oán. Nay bài:

ĐÁP ĐÁ CÔN-LÔN

Làm trai đứng giữa đất Côn-Lôn,
Lùng lẩy làm cho vỡ núi non!
Vác búa đánh tan năm bảy đống
Ra tay trà nát mấy trăm hòn!
Tháng ngày bao quân thân sừng sỏ,
Sương tuyết chỉ sờn dạ sắt son!
Những kẻ vá trời khi lỡ bước
Gian nan thêm kẻ chuyện con con!

(PHAN CHÂU-TRINH)

Lời thật kịch liệt, song nếu đem cho một người không có tâm huyết đọc, thời tất họ liền bỏ xuống mà rằng: « Nói đầu đầu những trên trời ! »

Trái lại: nếu họ được thấy bài:

GỬI CHO BẠN

Phong hội năm châu đã trải rồi,
Lửa gan ngày đốt, máu ngày sôi.
Không trời, không đất, không cha mẹ,
Vì nước, vì non, vì giống nòi.
Thi xác, xác còn vương lấy nợ,
Hủ hồn, hồn hãy mắc theo mối.
Song phong bá biệt hơn hai kỷ.
Nghĩ lại mình tôi luống ngậm ngùi.

(VÔ DANH THỊ)

là rất mực ai oán, khác nào khúc hát Hậu-đình hoa của một á thương - nữ đương xương bên sông, thời trù ra những ông phỗng đá, đồ họ làm sao mà khỏi bồi Lối nghĩ gần nghĩ xa.

Thế thời một bài thơ ai oán có cái sức cảm lòng người mạnh hơn một bài thơ kịch liệt biết dường nào!

Vậy mà gần đây, nhiều ông quá hăng hái,

thường theo mấy bài thơ « mỗi chữ mỗi giọt nước mắt » mà cho là ve sầu thời thật là quá đáng.

Nhưng nói cho đúng, thời trong một bài thơ mà ranh lời ai oán cả tưởng cũng không nên.

Ai oán lấy trong mấy câu đầu cũng đã đủ cảm được lòng người rồi đến mấy câu sau (ít nhất là một câu kết) phải cho có chút kịch liệt, để làm cho hùng khí người được bùng bột thêm lên.

Tiếc không nhớ bài gì của một nhà thi hào nào, bắt đặc dĩ tôi phải đem hai bài của tôi dưới đây ra làm thí dụ để nhân tiện nhờ đọc giả nhuận sắc giùm:

TỰ THÁN

I

Kiếp trước hân ân có thể nào,
Hay trời nỡ muốn thử chi nhau.
Thử chi lửa nĩa hao than củi,
Rằng thật vàng mười phải quạnh thau?
Dám việc lập thân lòng chênh mảng,
Sao đường ừng thử nổi lao đao?
Năm canh càng nghĩ càng chua xót,
Mảnh áo đơn dầm giọt lệ châu.

II

Giọt lệ châu dầm mảnh áo đơn,
Giật mình sao nỡ khóc chi buồn!
Có trời có đất, phong vân có,
Còn nước còn non, nhật nguyệt còn.
Đã biết thi thư nghèo học khó,
Vạy nhờ gian hiểm khéo may khôn.
Một hai lòng quyết rằng vàng thật,
Cứ ngậm cười xem sức lửa giòn!

Than ôi, con nhà văn từ lâu mảng vui theo đọc-giả lữ nói đã quá nhiên, tự trung không khỏi có lắm điều sai lầm, mong đọc-giả lượng thứ cho.

C. S.

CONAN - DOYLE



Gần đây, phong trào dịch hay viết tiểu thuyết trinh-thám mô phỏng theo sách Tây đã thấy tràn lan ra. Mà xem hiện tình đọc giả người Nam mình cũng hoan nghinh thứ tiểu-thuyết ấy lắm. Nhưng phần đông không ai để ý tìm cho biết xem ai là người khởi đầu viết tiểu-thuyết trinh thám.

Có người cho ông Conan-Doyle tiểu-thuyết-gia người Ăng-lê bày ra; nhưng chính mình ông lại đính chánh và tự nhận rằng: ông Edgar Poë là ông tổ về lối tiểu thuyết này. Nhờ đọc những quyển của Edgar Poë, mà Conan Doyle mới trở nên nhà đại-gia văn chương về môn trinh thám tiểu thuyết vậy.

X

Ông Conan-Doyle xuất thân làm lương-y tại thành Southsea bên nước Anh; nhưng nực cười cho đám bệnh-nhân rất mang ơn cứu chữa bệnh tình mà không đoái hoài gì tới ơn đều nghĩa đáp thành thử ông sinh hoạt rất khổ cực, rồi ông phải lần hồi viết một vài bản tiểu-thuyết ngán cho các nhà báo, để kiếm thêm mà đắp đổi cho qua ngày tháng. Sản có khiếu thông minh và lòng hâm mộ văn chương, ông viết càng ngày càng thấy hay. Tuy vậy, các đọc-giả cũng chưa ai thích đọc văn ông cho lắm.

Ông có thuật một chuyện rất thương tâm: lần đầu, ông viết xong quyển « Study in Scarlet » đem đi đến cả 10 chủ nhà xuất bản sách mà bán bản - quyền, không ai chịu mua; đến sau có một người bỏ ra 25 đồng livres mua dùm.

Rồi đó trọn 4 năm về sau, ông thôi viết những tiểu thuyết ngắn gửi đăng trên báo, để thời giờ mà chuyên chú sắp đặt bộ cuộc, mà viết quyển tiểu thuyết « Sherlock Holmes ». Từ đây mới khởi đầu có tiểu thuyết nói về trinh thám. Ông khéo bố cuộc làm cho đọc giả phải mê mẩn rồi tưởng cho anh chàng Sherlock Holmes là có thực.

X

Bắt đầu năm năm 1887, Sherlock Holmes ra đời, dắt đọc giả đi vào biết muôn vàn cảnh hiểm nguy, ghê gớm, bí mật, lạ lùng. Bao nhiêu óc khôn, trí sáng của ông, ông đem tô điểm cho quyển sách này; mãi đến năm 1927, chọn bốn chục năm trời, ông sắp hết mưu này, bày ra kế nọ, mà anh Sherlock Holmes nhà trinh-thám đại tài trong quyển tiểu thuyết của ông lại càng làm cho đọc giả càng đọc càng mê.

Ông viết mãi ông mệt, rồi ông chán, ông muốn dứt đoạn rồi kết cuộc quyển tiểu thuyết này, nhưng có dễ gì! Đọc - giả

vì mê thích nên cứ nài ông nối theo mãi. Nhưng ông tự hỏi rằng: không lẽ trót đời ta chỉ chuyên lo trau chuốt mãi cái anh chàng « Sherlock Holmes » này sao?

Không hiểu vì nhệt lối cùng đường, hết phương thế, hết tài liệu, hay là ông chán mà ông chịu kết cuộc quyển tiểu thuyết. Thế là: tự ông tô điểm ra nhà trinh thám đại tài rồi ông cũng giết luôn anh ta mất tích.

Chẳng ngờ, ông vừa tuyên bố kết cuộc, thì số đọc giả trước hâm mộ đọc tiểu thuyết ông bao nhiêu, nay lại chán ông bấy nhiêu. Rồi số xuất bản giảm xuống hết; đọc giả không đọc đến, bất cứ tiểu thuyết gì của ông viết ra. Thành ra, ông phải

Trẻ con mới học ABC
xong cần phải có quyển

120 BÀI HỌC

THUỘC LÒNG

Của ông giáo
TRẦN - LẬP - TRÁC
để tập đọc, học thuộc lòng

Sách in chữ to, rõ ràng
72 trang - Giá 0\$25, cước 0\$06

Bán ở :

ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, hàng Bông - Hanoi

chịu khuất phục, chiều theo ý muốn của đọc-giả, mà đem nhà trinh thám của ông ra chào đời lần nữa. Lần này, ông lại tha hồ mà in, in cho kịp bán; đọc giả miễn tài không hề dờn bỏ nhà trinh-thám Sherlock Holmes.

Ông mất đã mấy năm, nhưng danh ông vẫn còn lưu truyền, vì có nhiều nước dịch quyền Sherlock Holmes của ông ra tiếng nước mình mà in ra hàng vạn quyển. Chẳng những ông nổi danh về môn trinh thám tiểu thuyết mà thôi đâu; ông lại viết rất nhiều quyển sách có giá trị nói về Khoa học, nhưng không mấy ai đọc đến là vì họ chỉ sở mộ ông về môn trinh thám tiểu thuyết, mà nhất là quyển « Sherlock Holmes ».

Bởi vậy nơi tập ký ức của ông in năm 1924, ông có tỏ một câu: « Nếu ta không tưởng tượng viết ra quyền Sherlock Holmes thì sự nghiệp văn chương của ta ngày nay có lẽ vinh hiển vô cùng rồi, vì bởi nó mà làm cho biết bao nhiêu quyển sách quý trọng và hữu ích của ta hóa ra vô dụng.

NG Đ. ĐẠO (C. L.)



NÉT MỤC XUA

BÀI CA VỢ KHUYỀN CHỒNG

K. S. sao lục

Tình thân ái là tình trong phu phụ,
Nợ anh hùng là nợ cũ non sông,
Nghĩ nguồn cơn ngán nỗi Âu phong,
Tưởng nồng nỗi than cùng A vũ,
Ai lẫn lóc chen trong dài mùa,
Trò diễn ra: nào hiềm, nào ác, nào hoan, nào
lạc, nào trắng, nào bi (1)
Nực cười thay mây gió tới kỳ,
Kia hiệp-nữ, nọ kiện nhi, (2) đâu máu lạnh?
Tỉ diện, (3) Cách mi, (4) quân đối kính, (5)
Qua tình, (6) La tứ, (6) thiếp lâm trang. (7)
Thiếp tôi đây: có lẽ đâu
Nhi nữ chi thường, (8)
Anh tai mắt, mong mở mang trong vũ trụ,
Đường ưu thắng, anh thênh thang vó ngựa, (9)
Gánh văn minh, em xồn xở lưng ong. (10)
Đôi ta, vợ vợ chồng chồng.
Nước non nhẹ gót, tang bồng này chẳng,
Xem trong phu phụ ai bằng...

1.) Hoan là vui, lạc cũng là vui, trắng là hăng hái, lớn lao, bi là thương xót. 2.) Người mạnh dạn.

3.) Tỉ là Tỉ Tư Mạch, diện là mặt—Tỉ diện: mặt ông Tỉ Tư Mạch.

4.) Mi là lông mày. Cách là Cách Lan Tư-đốn. Cách mi là lông mày ông Cách-Lan.

5.— Quân là chàng — đối là soi — kính là gương — câu này ý nói chàng bắt chước được như ông Tỉ, ông Cách, soi gương thấy mày mặt mình cũng được như hai ông ấy.

6.— Tình bà Qua - Đặc (Jeanne d'Arc). Từ bà La - Lang (Roland). Bà Jeanne d'Arc và bà Roland là hai bà anh hùng ở nước Pháp: bà Jeanne d'Arc đã cứu vua Charles VII và đuổi được quân Anh ra khỏi thành Orléans. Còn bà Roland là nhà văn có thể lực về thế kỷ thứ 18, bấy giờ bọn Montagnards nhân ghét bọn Giraldons (khi ấy đang đi lại ở Salon bà) bắt bà lên đoạn đầu đài, bà có kêu một câu còn lưu-truyền: « Ôi! Tự do! người ta mượn tên mi mà làm biết bao tội ác... O liberté! que de crimes, on commet en ton nom! » Chồng bà, Roland de la Platière, Thượng thư bộ-hộ, thấy bà bị chém cũng tự tử chết.

7.) Lâm trang là sắm sửa đồ trang sức, câu này ý nói: thiếp cũng bắt chước như bà Qua, bà La, những khi ra ngấm vào vuốt, khi nào cũng có tình tứ như hai bà ấy.

8.) Cái thói thường đàn bà con gái.

9.) Ưu thắng là hơn được người, bởi chữ ưu giả thắng, liệt giả bại nghĩa là ở đời ganh đua này ai hơn thì được người ai kém thì thua người. Câu này ý nói: anh cố ganh đua vớ đời cho hơn được người ta, thênh thang vó ngựa trên con đường ưu thắng.

10.) Câu này ý nói em cũng cố học cách văn minh gánh vác mọi công việc ở đời văn minh này đem lưng ong mà đeo ấy cái gánh văn-minh.

ĐỀ SAU BÀI « HẠNH TRẠNG TỰ THUẬT CỦA CỤ TÁN-CAO »



Từ xưa đến nay, anh hùng hào-khết, chí-sĩ cao-nhân, cũng thấy lườn-lướt trong sử sách; nhưng chưa thấy ai chí-khí kỳ, can-dảm kỳ, tiết-liệt kỳ, lại gặp cái cảnh ngộ kỳ mà xử với cái cảnh ngộ cũng kỳ như cụ Nguyễn-trác-Phong nước ta.

Kẻ văn-sinh này từ bé đã được nghe cái hạnh trạng cụ ở bìa miệng các người trưởng lão, đã rất lấy làm ngưỡng mộ, đã sớm khuya tâm hương sùng bái cái chí khí kỳ, cái can-dảm kỳ, cái tiết-liệt kỳ mà cụ đã treo gương thiên cổ cho lũ cháu chắt rờn tiên ta. Nay qua làng Cách-bị, vào yết gia-từ cụ, được đọc bài « hạnh trạng tự thuật chính di bút » cụ còn lại và các bài văn thơ thư trát là những tâm huyết đáng danh hiền vậy tưới trên giấy mực, lại càng lấy làm sửng sốt, lấy làm kinh phục về cái chỗ cụ gặp phải cảnh ngộ rất kỳ mà cụ xử với cảnh ngộ cũng rất kỳ. Ôi! kỳ thay! tráng thay! chẳng những nước Nam một người mà khắp trong thế giới dễ cũng chẳng có hai người; chẳng những cận đại một người mà suốt trong sử sách cũng chẳng có hai người! Cái giang sơn tảo tào có hăm bảy vạn dặm vuông đất ở một góc bể đông này mà anh chung tú đúc được một trang nhân vật vĩ đại thủ tuyệt như thế, tưởng ta cũng không đến nỗi chi quá đốn với đời vậy.

* *

Kỳ thật! Thử hỏi một người mồ côi cha từ năm lên hai tuổi, đến năm lên bốn tuổi lại mồ côi mẹ nốt, lênh đênh siêu rạt, mà cũng học được thành, danh được toại, cũng văn chương kinh bốn bề, cũng thao lược phục muôn người, cái tài cái chí của mình không bị cái nông nổi cơ khổ bèo nổi mây chìm nó ma triết mất đi, mà càng vất vả long đong, tài lại càng lớn, càng trau dồi ươm ứ-tắc, chí lại càng hăng, cho tới

bước lên nổi cái tuyệt đỉnh đại chí đại tài, thành tựu được cái sự nghiệp phi thường không mấy ai với kịp; kỳ không?

* *

Kỳ nữa! thử hỏi một người sinh vào cái nước qui tước trọng quan, hô hấp trong cái không khí cả đời sĩ phu đương nô nức nhau về lộ cao chức cả; mình thì tài có, học có, thi đỗ đến khôi nguyên, tiếng ầm khắp triều quận, đường mây xanh còn phải nhường bước sau ai; thế mà một niềm điềm thoái, không thiết gì lợi đạt, không tưởng gì đến công danh, ngồi nhà dạy học, lấy dẫn dụ hậu sinh làm việc; lấy đạo nghĩa thánh hiền làm vui, coi chằm miện đỉnh chung không đổi được với giỏ cơm bầu nước; đến lúc nước nhà gặp cơn biến cố, đất trời long lở, non nước tan tành, bao kẻ mũ cao áo giải lo toàn thân tránh nạn không rồi, thì một bầu máu nóng lại tự nhiên sôi nổi về nạn nước ách dân, đem tấm thân nhân tản dấn vào trong đám trông gai, nào mũi tên hòa đạn, nào chương khi sơn lam, khi đánh giặc, tức doanh điền, đeo cái ấn thương-tá, án-sát, bổ-chính, tán-lý đề gánh lấy cái nghĩa vụ phò nguy nguy hoạn, cứu khổ tuất cùng, chứ không hề dễ chuốc lấy cái vinh diện lên ngựa xuống xe, vinh thể ấm tử; lúc thái-bình thì mặc ai nấy hưởng thụ quân ơn quốc lộc, lúc loạn lạc thì có ta đây xông pha ra tử vào sinh; kỳ không?

* *

Lại kỳ nữa! thử hỏi đương lúc thời cục đã đổi dời, nước đổ thành nghiêng, non sông thay chủ, kẻ gian hiệt thì lo thừa thời mà mưa phùn, kẻ hèn nhát thì lo chui rúc mà giữ thân gia, nhân tình ai lại bỏ yên mà tới nguy, bỏ sướng mà tới khổ; cứ cái địa vị cụ, cái tài học

cụ, cái danh vọng cụ lúc bấy giờ, giá chịu như người ta theo gió phất cờ, kiếm tiếng kiếm miếng thì cái bước tuần-phủ, tổng-đốc cụ có nhường ai; lại giá đành như người ta an thường thủ phủ, hoặc lẫn mình nơi sơn thủy, hoặc lánh dấu chỗ ruộng vườn, thì cũng chẳng ai chê cười, chẳng ai lôi kéo, thế mà vẫn khăng khăng một bụng vị nòi vị nước, thua keo này bày keo khác, trái bao phen điên bái cũng không sợ, khốn tởa cũng không sờn, cho đến lúc thế cùng lực kiệt không còn kiếm đâu được lấy một mẫu đất dụng vũ để thí triển cái chí khí anh hùng, mà cũng còn đủ kiên tâm nghị lực, dưỡng uy sức nhuệ tinh đợi thời cơ, lấy đại nghĩa trách vọng bằng bồi, lấy trung hiếu dạy dỗ con em, lấy chí thành động sĩ-tốt; chẳng may trời không tựa, bước cùng đồ cam chịu bó tay, cánh gãy hết bay, móng què hết nhảy, chỉ còn một cái hơi thở cuối cùng nữa, thì lại khéo lợi dụng nốt lấy cái hơi thở cuối cùng ấy để phủi thục cương thường duy-tri danh-giáo, làm cho cái chết của mình thành một tiếng chuông cảnh thế, một thanh kiếm tru tâm, khiến kẻ nhát thấy mà hóa nên anh hùng, kẻ tà nghe mà hóa nên chính, một cái chết của cụ cũng thay được trăm nghìn cái tay sống của cụ để trăm nịnh trừ gian; kỳ không?

* *

Lại kỳ nữa! thử hỏi người ta ai lại máu chảy mà ruột chẳng phải xót, da đứt mà miệng chẳng phải há? Thường có người vì cái tức một lúc hoặc vì cái lo cái sợ một chuyện gì mà cheo cồ vào một cái giây thông lưng, đâm mình xuống một vũng nước sâu khơi, hay lại nhờ một lưỡi gươm sắc, một chén thuốc độc, một mũi thuốc súng, một đồng củi khô để chút sạch nợ trần cho chóng vánh, hay là trong chớp mắt tan xương nát thịt về cái bánh xe lửa, cái máy hơi nước, cái động lực dầu xăng thì được, nhưng giá còn phải trùng trùng trong một đôi giờ, chịu đau đớn khổ sở ít lâu thì e vẫn khó có người chết nổi; đằng này cụ yên tâm về nghĩa mệnh, coi chết như về, thung dung đi tới chỗ đau đớn khổ sở, vừa uống nước ăn trầu, cười cười nói nói nghiêm từ chính sắc, tỏ đại nghĩa với thiên hạ gọi liêm sỉ với đồng bào, mà vừa rút dao móc ruột, chẳng biết đau đớn là cái gì, ruột móc ra rồi, người ta lại đem khâu lại, không để cụ chết, thì cụ liền lấy răng cắn lưỡi, cắn lưỡi chưa chết thì cụ nhất định không ăn; trong bụng lấy

cái chết của mình lúc ấy là một cái sự nghiệp cuối cùng mình đối với nước với đời, mình vui lòng mà làm cái sự nghiệp của mình, bao nhiêu những bước đau đớn khổ sở mình trải qua, đều cho là cái thủ đoạn mình phải dùng để đạt tới cái mục đích mình đã định, nên móc ruột mà quên cả sự đau, cắn lưỡi mà quên cả sự khổ nhin ăn mà quên cả sự đói sự thèm. Cái chết của cụ thật so với cái chết đầu hỏa của ông Vũ-Tĩnh còn đeo leo hơn nhiều, so với cái chết thất cổ của ông Hoàng-Diệu còn chặt vật hơn nhiều, so với cái chết của ông Nguyễn-tri-Phương còn khó khăn hơn nhiều; đeo leo thế, chặt vật thế, khó khăn thế mà ung dung vui vẻ làm được cái chết kinh động cả một đời, bỏ ích cho nòi giống; kỳ không?

* *

Lại kỳ nữa! thử hỏi thường tình người ta, chí thân chí thiết còn gì hơn cha con; người ta đối với con ai là khỏi có tình tư vệ? thường thấy có nhiều người con hư con ác mà cứ càng cứ chiều, cứ che đậy, cứ dung túng để cái hư cái ác của con mình nó làm hại nhà mình chán, lại làm hại lây đến cả làng, cả nước, cả xã-hội nhân quần. Đằng này cụ chỉ có một con trai, mà người con trai cụ cũng chẳng phải là người ngu si dẫn độn, học giỏi, thơ hay, vẽ tài, viết tốt lại có cả cơ lược về việc binh, chỉ vì tính tình hung bạo, hoang dãng chơi bời, không giàu lương tâm, không giữ hạnh kiểm, cụ đã hết phương dạy dỗ mà không vâng lời chịu dạy, không hối cải chút nao; cụ biết sau khi cụ chết thì con người ấy tất đem cái tài trí, cái cơ lược mà tung hoành cái thị-dục vô-độ của mình, tất đến tội ác gì cũng không từ, dènhục gì cũng không quản, tất để lụy cho làng, cho nước, cho đến xã-hội nhân quần; cụ nghĩ cái giọt máu của mình để lại mà đến nỗi làm lụy cho làng, cho nước, cho đến cả xã-hội nhân quần thì cụ chẳng có mặt mũi nào đối với làng, với nước, với xã-hội nhân-quần được, chẳng thà cắt đứt cái giây tình ái mà trừ trước cái họa cho nước nhà giòng giống về sau, nên cụ nhất quyết gạt lệ cam lòng, di chúc cho thủ-hạ tâm phúc mấy người, thay quốc-pháp mà chính tội đưa dân bắt lương, đưa con thất giáo. Cha con máu chảy ruột mềm, cái tình riêng đành đoạn tuyệt, mà họa hại nước

nhà gòong giống cái tội chung không thể dung tha; kỳ không?

Than ôi! một người như cụ, đi học kỳ, làm quan kỳ, đối với nước kỳ, đối với con kỳ, đối với cái chết kỳ, thật không cái gì không kỳ, mà cái kỳ của cụ đều là kỳ tuyệt.

Một dân tộc có được người như cụ, quyết không phải là một dân tộc hèn hạ xấu xa; cái dân tộc mấy ngàn năm có đạo đức, có luân thường, có lễ giáo, có trật tự, đã từng có những cuộc lịch sử đánh Tống, bình Nguyên, tính Chiêm phục Lạp. vũ công văn trị hiển hách rõ ràng, mới sản xuất được có người như cụ kỳ tuyệt thế.

Một học phái có được người như cụ, quyết không phải là một học phái không tốt không hay; cái học phái hơn hai mươi thế - kỷ dạy nhân, dạy nghĩa, dạy tín, dạy trung, dạy liêm, dạy xĩ, đã từng tạo nên những nhân vật thanh cao đanh đĩnh như ông Chu văn-Trình, ông Mạc-dĩnh-Chi, ông Nguyễn-bỉnh-Khiêm, ông Lý-tử-Cầu, ông Phạm-lập-Trai, ông Chu-duyên-Chi, trung trĩnh tiết liệt như ông Trần-bình-Trọng, ông Lê-cảnh-Tuân, ông Đặng-Dung, ông Nguyễn-Tất, ông Trần-công-Thước, ông Đặng-trần-Chất, ông Nguyễn-văn-Diệu, ông Ngô-tùng-Châu, chí sĩ danh nhân, nghĩa phu tiết-phụ, nổi gót liền vai, mới hun đúc được có người như cụ kỳ tuyệt thế.

Kẻ đi học mà ai cũng như cụ thì làm chi có những hạng mồm nói nhân nói nghĩa mà việc làm toàn vô nghĩa bất nhân, miệng đọc lễ đọc thư mà ăn nói toàn vô thư vô lễ.

Kẻ thờ nước mà ai cũng như cụ thì làm chi có những hạng cao mũ giải áo mà đang tâm bán nước cầu vinh, ra quận vào triều mà muối mặt dối trên lừa dưới.

Kẻ làm người ai cũng như cụ thì làm chi có những hạng ôm đầu sợ chết, cúi cõ cầu toàn, cả đời chui lủi ở chỗ gà chó vợ con, mà một bước một dám đi, một việc không dám làm, cam cái phận mọn rế run, tham cái sống thừa sâu mọt.

Kẻ làm cha mà ai cũng như cụ thì làm chi có những đứa con thất giáo, những đứa dân bất lương, ăn bơ làm biếng mà vẫn sẵn của

mồ hôi nước mắt của tổ phụ để sai phí buông lung, tàn ác gian dâm mà vẫn nhờ hơi oai lực thần thể của ông cha để kiêu xa phóng túng.

Các người như cụ thật là tiêu-biểu cho xã-hội, gương tốt cho muôn đời. Đọc cái « hạnh trạng » cụ trên kia, chẳng những kẻ hậu sinh tiểu-tử con nhà Hồng-Lạc ta lấy làm tráng khoái, lấy làm trác vĩ, ai cũng phải đem lòng cảm phục kính mến, sùng bái ca tụng, mà tưởng dù nhân sĩ thế-giới khắp đông tây ai cũng phải lấy làm tôn trọng mà than thở ngợi khen về cái kỳ tuyệt của cụ vậy.

Lại nhân đọc cái « hạnh trạng » cụ mà chệnh nghĩ đến người ta ở đời làm nên được một cái sự-nghiệp phi-thường, phần nhiều nhờ về cái cảnh ngộ cô-cùng khuất-ức nó mà luyện cho đạt được chí, thành được tài; tức như cái cảnh ngộ của cụ, lúc thiếu thời linh đình cơ khổ là nường nào! lúc ra đời truân triền bỉ-tắc là nường nào! như người thường thì gặp thế thật là khuất ức vô cùng, mà như cụ chính lại nhờ vậy mà khốn tâm, hành lực, tăng ích những điều không hay, rồi nhờ vậy mà khuất ức cô

KỶ THI SƠ-HỌC PHÁP-VIỆT SẮP TỚI

Các ông giáo, các bà giáo, và các nam - nữ học - sinh nhớ mua cuốn :

82 bài luận quốc-văn

CỦA Giáo - học NGUYỄN - ĐỨC - BẢO

soạn theo chương - trình mới

để dùng cho các học-trò lớp

Trung-Đẳng và Cao-Đẳng

các trường Pháp-Việt

Sách dày gần 90 trang — Giá bán 0\$30

Cước 0\$06. Gửi bằng timbres-postes

(cò) cũng được đề cho :

Đông - Tây ấn - quán

93, phố hàng Bông

HANOI

Các ông Giáo mua từ 10 quyển trở lên

biểu thêm 1 quyển và cước phí

về Đông - Tây ấn - quán chịu.

cùng trở nên khôi-kỳ vĩ đại. Phần nhiều nữa cũng nhờ về có thầy hay bạn tốt sửa chữa cho những điều khuyết-diểm, khích khuyến cho những việc nên làm, gần đèn thì rạng, gần mực thì đen, cái sức cảm nhiễm hun xông rất mau mà rất mạnh, tức như cụ, tâm học uyên-nguyên từ cụ Phạm tam-Đặng truyền thụ chữ trug chữ hiểu là hai chữ cương lĩnh truyền tâm, lại thêm được hai ông anh rể và anh vợ đều là người học hành thuần toàn, ngày đêm cùng nhau mài rửa sách đèn, cùng đôn đốc cái công phu tu tiến, đến người bạn trăm năm chí thân chí ái của cụ là cụ bà Lê-thị-Chất-Khanh, có những dật sự truyền văn, lúc cụ làm quan, bà vẫn ở nhà cấy cấy thờ phụng tổ tiên, trông nom nhà cửa, lúc cụ bận lầu việc nước, bà vui lòng tán trợ, không sờn lòng, không nản bụng, nhận hết cái trách nhiệm ở nhà gánh vác giang sơn cho chồng để cụ được yên tâm nội cố, chuyên chí lo toan việc nước việc đời, một đời người đàn bà lấy chồng thì đồ làm quan, mà cam chịu nẫu sống tấm cám, thắt lưng buộc bụng giúp chồng nội trợ tề gia, không màng tưởng tới cái mùi vinh hoa hão, giàu sang giả ở đời ra sao

cả, được một người đức phụ như thế làm người đồng lịch đồng sàng cùng nhau ý hợp tâm đầu thì đức nghiệp làm gì chẳng càng ngày càng tiến, chí khí làm gì chẳng càng ngày càng bền, mà làm gì chẳng nên được sự nghiệp kinh trời động đất, nay chúng ta ngưỡng mộ cái người như cụ, ăn phục cái kỳ của cụ, lại suy biết cái thành tựu của cụ là nhờ về hoàn cảnh đào luyện, nhờ thầy hay bạn tốt quan ma, vậy chúng ta muốn theo đòi cái gương tốt của cụ thì trước hết chúng ta phải định cái mục đích cầu học cho rất là chân chính, gắng giữ cái kiên tâm nghị lực đủ chống chọi với những cảnh ngộ trái ngược khó khăn lại phải tìm thầy hay mà học, chọn bạn tốt mà chơi để giúp ích cho mình về đường tiến đức tu nghiệp, cứ như thế thì lập chí không đến sai lầm, cầu học không đến hư ngụy, lại không bị cảm nhiễm những nết xấu tật xấu của thầy bạn chẳng ra gì, may ra cái gương tốt của cụ mới có thể theo đòi mà con Hồng cháu Lạc ta may ra đời đời kế tiếp có những nhân vật vĩ đại, mong lắm!

DƯƠNG-BÁ-TRẠC



Nhận in đủ các việc. Lại có nhận xuất bản các sách học, tiểu-thuyết.
Xin viết thư về 193, phố hàng Bông, Hanoi thương lượng.

ÔNG LƯU-TRỌNG-LƯ

VỚI TÌNH GIÀ



Tiểu thuyết thứ bảy số 40 ra ngày 23-35 vừa rồi, có thiên tiểu thuyết ngắn « Tình-già » của ông Lưu-trọng-Lư. Ông Lưu-trọng-Lư, người viết tiểu thuyết ngắn có tài; vì tôi nghĩ thế nên khi gặp Tình-già; tôi chẳng quản công ngồi đọc.

Song khi đọc Tình-già, tôi thấy ông Lư đã thành ra một người thuyết-mộng. Truyện ông viết dựa vào lịch-sử. Được lắm! Ông muốn giúp cho người đọc nhân khi xem truyện mà lại nhắc nhớ đến sử cũ nước nhà. Nhưng tôi mong ông nên cẩn thận một chút, đừng đem cái lòng định giúp đọc giả về sử học mà lại làm lầm đọc giả.

Truyện Tình già theo tôi nhận thấy, chẳng biết ông vô tình hay hữu ý, ông thực đã làm lầm đọc giả.

1. Trong truyện ấy, có một đoạn ông nói: « Trong khi quân Tây-sơn đánh thành Phú xuân, thấy thế không chống nổi, Mạc đương chỉ huy một đội binh của Nguyễn chúa, liền hàng ngay với Tây sơn ».

Xét trong sử sách tuyệt nhiên không có việc quân Tây-sơn đánh lấy thành Phú xuân ở tay quân chúa Nguyễn bao giờ. Chúa Nguyễn mất thành Phú xuân về tay quân Trịnh, rồi sau bao nhiêu năm nữa, Tây Sơn mới đánh đuổi Trịnh mà cướp lấy Phú-xuân. Vậy sao trong truyện ông viết, lại có một đoạn lạ lùng như tôi đã dẫn ở trên ấy?

2. Vua Tây Sơn, cả hai ông

Nguyễn Nhạc Nguyễn Huệ, mà cho đến ông Quang-toản nữa, chẳng ai xưng là Thái bình vương, vậy mà sao trong truyện ấy ông lại khéo nặn ra một ông vua Tây sơn là Thái bình vương?

3. Triều đình Tây sơn đương thống trị toàn quốc, thế nước mạnh mẽ, phía bắc lại đánh phá quân Thanh một trận, võ công lừng lẫy, xưa nay chưa có bao giờ. Vậy mà sao lúc người con gái tiền thân Trần-Ai vào Nam tìm giúp chúa Nguyễn để

đánh Tây Sơn, lại có cái câu nói « tổ quốc đương lúc nguy vong »? Thì ra ông cho rằng nước Nam thuộc triều Tây Sơn cai trị, tức là nguy vong, phải chăng ông coi các ông Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ là người ngoại quốc mà chỉ có các ông khác mới là người Nam quốc?

Ba điều nghi vấn trên này, chẳng riêng một mình tôi, phàm người đọc truyện ấy mà có học thức đôi chút, đều muốn hỏi cả. Vậy nếu có thể, xin ông giả nhời cho.

NGÔ VĂN-TRIỂN

Một quyển sách nên xem

Về nước gần 10 năm nay, sự sống của cụ Phan thường được đồng-bào quốc-dân đề ý tới, nhưng ngày nay coi chừng cụ không muốn phiền anh em nữa nên cụ giao cho M. Hồ hữu Nhã chủ tiệm THANH THANH lo xuất bản tập thi văn của cụ đăng bán lấy tiền lời giúp vào sự sống; Trong cuốn *Sào-Nam văn tập* có trên 150 bài vừa vận văn tản văn, đều là tác phẩm có giá trị đặc biệt. In khéo, giấy tốt, bìa đẹp giá bán 0\$50. Mua si mua lẻ, xin do Thanh-Thanh 120, Boulevard de la Somme Saigon.

Tiệm bán đủ thứ sách vở báo chí. Sách quốc-văn xuất bản ở Trung-Bắc, chỉ bán theo giá định ở ngoài.

Tiệm bán nhiều món đồ nội hóa: rượu bông cá thu, cá lóc rượu dầu nước mắm, thuốc lá thuốc lào Cam lê, Brillantine Crème và quần áo trẻ con may kiểu kim thời, v. v.

Tiệm làm đại-lý cho các nhà thuốc có danh tiếng lấy lòng Trung-Nam-Bắc như dầu Khuyển Diệp, Ông-Tiên, Võ Văn-Vân, Nhàn-Mai Đại-Đồng, thuốc phòng-tích của Vũ đình-Tân, thuốc đau răng của Hải ngọc-Đường và nhà thuốc Nam-thiên-Đường Hanoi là nhà thuốc có giá trị nhất Bắc-kỳ đã được đồng-bào trong Nam hoan nghênh đặc-biệt.

Nhà văn-hào Anatole France với chữ tình

I)...*Si la beauté n'est qu'une ombre, le désir n'est qu'un éclair. Quelle folie y a-t-il à désirer la beauté? N'est-il pas raisonnable au contraire que ce qui passe aille à ce qui ne dure pas, et que l'éclair dévore l'ombre glissante?*

(Trích trong cuốn Thaïs)

X

II)...*Tout ce que perçoivent nos sens est détestable...*

...*La femme n'est que le composé de toutes les tentations éparses dans l'air léger sur la terre fleurie, dans les eaux claires. Heureux celui dont l'âme est un vase scellé! Heureux qui sait se rendre aveugle, sourd et muet!...*

(Trích trong cuốn Thaïs)

X

III)...*Ah! ce qui vit n'est que trop mystérieux; et tu restes pour moi, ma bien-aimée, une énigme dont le sens inconnu contient les délices de la vie et de la mort. Ne crains pas de te donner. Je te désirerai toujours, et je t'ignorerai toujours. Est-ce qu'on possède jamais ce qu'on aime? Est-ce que les baisers, les caresses, sont autre chose que l'effort d'un désespoir délicieux? Quand je te tiens embrassée, je te cherche encore; et je ne t'ai jamais, puisque je te veux toujours, puisqu'en toi je veux l'impossible et l'infini...*

(Trích trong cuốn Le Lys Rouge)



Nếu vẻ đẹp bền chẳng qua cũng như bóng câu thoáng bên màn, thì cái lòng khát vọng được nâng niu người ngọc chẳng qua cũng chỉ là một luồng chớp nhoáng vụt qua. Vậy thì hoài vọng về diễm lệ yêu kiều có chi là điên dại? Trái lại, gìn giữ những vật sở kiếp mong manh cho xa lánh những vật thân phận phù du, gìn giữ cho luồng chớp nhoáng khỏi làm điều tàn cái bóng-hoa trôi, thật là hợp với tính trời nét người vậy.

Hết thấy những vật cảm giác tới ngũ-quan ta đều đáng ghét...

Bạn gái chẳng qua chỉ là một vật hóa hợp toàn thể những thị dục man-mác bao-la trong vũ-trụ, trên trời thênh-thênh nhẹ-nhẹ, giữa non sông cỏ dẹt hoa thêu, dưới những làn nước trong như lọc. Hạnh phúc thay những kẻ biết thận-trọng tâm-hồn tinh-khiết, như khóa kín phòng thu, như miệng bình gài chặt chám-đường! Vui sướng thay những kẻ biết đặt mình vào cái ngôi ông phỗng-đá « khéo ngờ-ngờ ngác-ngác ngờ là ngày! » ..

... Ôi! kiếp sinh linh thật quá lắm những điều huyền bí! mà hồi ái-nương, đối với anh bao giờ em cũng là một chương uẩn mà ý nghĩa, chẳng đo lường được, bao hàm hết những lạc thú cùng hạnh phúc sự sống, thác của anh. Em chờ ngại-ngùng, cho anh xin cái tình em. Càng được yêu em, anh lại càng ao ước yêu em, anh lại càng không hiểu em. Yêu nhau, nhưng yêu có bao giờ giám chắc được quyền sở hữu người yêu? Những cái yêu đắm thả m ôm-ấp nâng niu, há chẳng phải cũng chỉ là sức phản-động của một mối du-dương thất-vọng? Khi ôm em ở trong lòng, chính là lúc anh vẫn tìm em; anh tìm em, nhưng tìm em chẳng bao giờ thấy em được, vì bao giờ cũng đã được yêu em, anh lại càng muốn yêu em, vì anh muốn thu hợp vào mình em những ước-vọng ở nhân-gian không sao phi nguyện được, cùng những cảm giác vô cùng, vô cực, nó bao la cho hết cõi u-minh...

K. S.

Việc vợ lẽ ông Lê-Nguyên-Hồng cải giá

Ông Lê Nguyên Hồng, nguyên Tổng thống Trung Hoa dân-quốc, ta thế đã mười năm nay, còn để lại người vợ lẽ là Lê-Bản-Nguy. Mới đây Bản-Nguy ra ở Thanh-đảo, rồi cải giá lấy Vương Quý Hiên, làm cho dư luận Tàu xôn xao bàn bạc. Viên thị trưởng ở Thanh-đảo, thấy việc ngang tai trái mắt, vợ một ông Tổng thống mà đi cải giá, có ngại cho thể diện của nhà nước, nên đã truyền cho sở cảnh-sát khu trục Bản-Nguy và Quý-Hiên ra khỏi Thanh-đảo. Vừa đây, lại có tin người dân Hồ bắc (quê của Lê Tổng thống) ngụ ở Thanh-đảo, vì lòng nghĩa phần mà họ đã liên hợp với nhau, phát biểu một tờ tuyên ngôn. Xem tờ tuyên ngôn này có thể biết được một đoạn tiểu sử của Lê-Nguyên-Hồng với người vợ lẽ Lê-Bản-Nguy, và việc Bản-Nguy cải giá, đã khiến người Tàu tức giận như thế nào. Xin dịch ra đây để công đồng lãm :

« Gần đây, các báo ở Thanh-đảo và Thượng-hải, đều đăng cái tin vợ lẽ quan Đại Tổng Thống quá cố là Lê-bản-Nguy đi cải giá, ai nghe tin ấy đều phẫn nân cho Lê-Công cả. Cái việc xấu xa, sao nên nhắc đến mãi

cho như bút mực. Song vì địa điểm của Bản-Nguy cải giá, lại ở Thanh-Đảo, nhiều người thấy dân Hồ-bắc ngụ ở đây có vẻ thờ ơ đều lấy làm lạ cả. Nay chúng tôi vì lòng nghĩa phần không thể làm thinh đi được. Vậy xin đem sự thực về việc ấy và phụ thêm ý kiến của mình tuyên bố như sau để cùng các đại gia bàn xét :

Về nhân phẩm và sự nghiệp của Lê-công thì ai ai cũng đều biết cả. Duy có việc lấy vợ lẽ, trong báo đăng Bản-Nguy là con một nhà buôn bán, ông Lê trước có làm ơn cho cha nàng sự gì đó, rồi sau mưu lấy nàng về làm vợ lẽ. Lời báo đăng như vậy, toàn là không đúng sự thực. Ông Lê tính tình thuần đức, từ nhỏ đến lớn, không hề có sự hành vi phóng-dăng bao giờ. Cái nguyên-nhân lấy Bản-Nguy, thực bởi khi đương làm Hiệp-thống Hồ-bắc, một hôm bị anh em rủ đi chơi phiếm, dắt vào kỹ-quán, nhân thế mà ông quen biết với một ả kỹ-nữ tức là Bản-Nguy. Sau vài hôm, ả ấy thân đến chỗ ngụ sở ông Lê, tình nguyện ở nâng khăn sửa túi. Ông là người trung hậu không nỡ từ chối, bèn bằng

lòng cho ở làm thiếp. Đó là đầu đuôi việc lấy Bản-nguy, thực không phải là bản ý của Lê-công.

« Cuộc khởi-ngĩa ở Vũ-xương, Lê-công lên làm Đô-đốc. Khi ấy quân Cách-mệnh cùng với quân Thanh giao chiến, Bản-nguy từng có lúc thay mặt Đô-Đốc thêm ra mặt trận võ về yên ủi những lính bị thương, và khích lệ các tướng sĩ, các báo hồi ấy đều có đăng tin tức, tiếng tăm Bản-nguy nổi dậy, có người đã tôn gọi Bản-nguy là Lê phu nhân. Đó là khi bắt đầu Bản-nguy hiện thân ra giữa xã-hội.

« Sau đó Lê-công do chức Đô-đốc lên làm đến Phó-tổng-thống lại hai lần làm Đại-tổng-thống, mỗi khi đi dự yến tiệc với khách trong nước và ngoài nước, đều dắt cả Bản-nguy cùng đi, trong sự lễ nghi ứng thù, đã nghiêm nhiên một bà phu nhân chính thức. Lê-công hai lần chạy nạn bị Vương-thừa-Mân vây ở ga xe lửa, đều đem ngọc-tỷ Trung hoa dân quốc và ấn tín Đại tổng thống giao cho Bản-nguy giữ gìn. Vậy đối với lịch sử, Bản-nguy đã hiển nhiên là một vị Chương ấn phu nhân của Dân quốc Trung hoa. Như vậy thì Bản-nguy đáng nhẽ nên phải biết tự ái tự trọng,



Hộp Thơ

Ô. Nguyễn-viết Kim Laokay. — Đã tiếp được mandat. Đã biên vào sổ mua báo. Sách đã gửi lên.

Ô. Phạm-Toản Saigon — Đã gửi cả Collection V. H. từ số 1 vô cho ông, chỉ còn thiếu 1 số 69, hiện ở tòa báo hết cả; khi nào bản

chỉ tìm được sẽ gửi vô tiếp ông xem. Quyền T. Đ. C. không đâu còn.

Ô. Ngô Hồ Phanrang. — Mandat số 186 của ông gửi ra giả tiền V. H. và mua sách, ngày 4 Mars tôi tiếp được thì ngày 8 Mars tôi đã cho gửi đủ sách cho ông rồi. Không hiểu làm sao ông lại không nhận được. Sách gửi lỗi thường không gửi lỗi đảm-bảo nên khó tra xét được. Ấy đã nhiều lần chúng tôi viết thư cho quan Chánh sở Bưu-chính mà đến nay cái tệ mất sách mất báo vườn còn mãi. Bết làm sao được !

Ô. Phạm v. Tước Phát Diệm. Đã tiếp được thư ông Ông muốn tôi gửi cả collection V. H. xin gửi cho cái mandat 2\$35 (cả cước) tôi sẽ gửi lỗi đảm bảo cho ông, tất không mất được.

để giữ gìn lấy cái thân già của mình. Hay đâu Lê-công qua đời chưa được bao lâu, Bản-nguy đã làm cho các báo phải huyền truyền cái tin cái giá. Có người nói Bản-nguy vì sợ các bè bạn thân ở Bắc-bình Thiên tân can thiệp, nên lánh ra Thanh-đảo để làm lễ kết hôn cho dễ. Vậy thế ra Thanh-đảo là đất hóa ngoại, không phải thuộc về Trung hoa dân quốc hay sao? Chúng tôi lữ cư ở Thanh-đảo, hàng ngày còn bận về công việc buôn bán làm ăn, đương khi Bản-nguy cái giá, thực không biết tin tức gì hết. Gần đây thấy các báo Thượng-hải đăng rõ việc ấy, chúng tôi lại đề ý dò xét, mới biết đó toàn là sự thực, khiến chúng tôi tức giận không biết chừng nào.

« Xét sự hôn nhân tự do, pháp luật vẫn cho phép; Lê-Bản-nguy tự hủy nhân cách của mình, trở lại cái đời con dãi, đem thân đi cái giá, vốn không có gì đủ nói chuyện cả. Nhưng vì nó lại là một việc có quan hệ đến thể diện đối với quốc tế, có tổn đến thân giá Lê-công, có hại đến lễ giáo phong tục, vậy không thể không đem ra mà bàn xét. Chúng tôi thử lược bày các lẽ như sau này:

« Một là Lê-công xây dựng Dân quốc, công lao rất lớn. Năm trước tạ thế, chính phủ Quốc-dân có hạ lệnh ưu tuất. Phạm những sự công ngôn hạnh, sau này sẽ đều ghi vào trong quốc sử. Nay người vợ lẽ có nết xấu ấy, các báo chí trong ngoài đều đăng tin cả, hiện giờ thì đề cười cho các lân quốc, sau này đề nhớ đến muôn năm. Đó là đến quan hệ thuộc về thể diện quốc tế và tín sử Lê-công, không nên không chú ý.

« Hai là: Lê công khi sống đã tính sự chung thân cho Bản-nguy, tậu cho một cái nhà ở trong tô giới Đức tại Thiên tân và cấp cho lưng vốn hàng vạn. Vậy mà Lê chưa mất bao lâu, Bản-nguy đã ra tòa án kiện Lê công tử là bỏ mình không trông nom đến. Tòa án xử Lê công tử phải cấp tiền dưỡng thiệm. Đương lúc hai bên kiện cáo, dư luận phần nhiều bảo Bản-nguy hầu hạ Tổng thống lâu năm, Lê công tử phải nên ưu đãi cho chọn tuổi già mới phải. Thế mà chợt đi cái giá, thì phạm những của Lê công để lại cho đến khoản tiền tất nhiên là phải truy hoàn. Vậy nên thông tin cho Lê công tử biết, đề kiện đòi lại các khoản ấy cho nghiêm pháp kỷ.

Ba là: « Xét gái hóa đi lấy chồng, pháp luật tuy không ngăn cấm, nhưng cũng không có điều nào chuẩn cho được trương hoàng lộng lẫy. Còn theo thói thường ở dân gian, thì họ lấy sự đó làm bất đắc dĩ, thường đưa dâu đón rước vào lúc đêm tối, cái ý nghĩa là cô dâu xấu hổ thẹn thùng, như vậy mới thuận nhân tình và trọng lễ-giao. Nay bên trai thì đặt tiệc ở Á-dông phạn-điểm, trương hoàng lộng lẫy, bên gái thì phấn son tô điểm, xiêm áo rõ ràng, hình như chúng không biết ở nhân gian này còn có sự xấu gì nữa. Hiện quan Tổng-tư lệnh họ Tưởng đương đề xướng cuộc vận động cách sinh hoạt mới chú ý về lễ-nghĩa liêm sỉ nay cái cử động thương phong bại tục ấy có nên giao cho quan hành-chính địa-phương, dùng cách trừng phạt thế nào chăng?

« Bốn là: Gần đây Âu-phong tràn sang phương đông, cách

ham chuộng của người ta khác trước. Nhưng sự tự do kết-hôn phần nhiều đều là tuổi ngang nhau, trí thức ngang nhau mới mưu sự kết duyên đôi lứa. Nay Bản-nguy tuổi gần 50, mà tên chồng mới tuổi mới 30, niên tuế sai nhau đến như thế. Bản-nguy tuy xuất thân ở thanh lâu ra, nhưng đã từng chen va; thích cảnh trên đài chính-trị, trí thức tất cũng không đến thấp bèn lắm. Nay bỗng khinh thân mà đi theo giai như vậy thì nhân tình thật là khó hiểu. Gần nay phổ phượng người ta thường nói bóng: « thẳng sấm vó được miếng dôi » ý trở vào họ Vương kia đã vó được cái của « giới ời » Vậy tên lái buôn gian quyết nhóm người ta có nhiều của quyến rũ mà chiếm lấy, thực cũng có cái nhẽ phải nên tra xét.

« Năm là: sau cuộc khởi nghĩa ở Vũ-xương, người được hưởng tiếng tăm lừng lẫy và được trọn vẹn duy có Lê Tổng Thống. Mà nay thì đất Hồ-bắc, dân tình điêu tắng, nhiều người phải lưu ly di phương khác, ai bảo chẳng phải là vì ảnh hưởng năm Tân-hợi (1911 Vũ-xương khởi nghĩa) nói nguyên về việc năm Tân-hợi thì hiện nay biết bao nhiêu con cháu của các nhà bỏ mình vì nghĩa cùng là một lính tráng bị thương què chân gãy tay, hàng mấy trăm người, đương ở vào trong cảnh tiêu điều đói cơm rét áo. Vậy những tiền của của Bản-Nguy nhơn thì máu mủ của dân nước, nhỏ thì của riêng nhà họ Lê, quyết không thể cho Bản-nguy đem theo đi cái giá, để thỏa cái lòng dục của ả. Vậy có nên tịch thu cả những của ấy để dùng làm khoản tiền cứu tế dân nghèo và phủ tuất những

NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VĂN.



Gặp tiết trời đại hạn, một quan phủ đi cầu mưa. Nhưng cầu mấy lần cũng không thấy mưa mống gì cả. Một tên học trò thấy vậy, làm bài thơ cười:

« Quan phủ đi cầu mưa,
« Nhân dân đều vui sướng,
« Nửa đêm mở cửa xem,
« Trăng sáng! (1)

Bài thơ ấy lọt đến tai ông phủ. Ông giận lắm, cho bắt tên học trò ấy vào định phạt. Nhưng ông lại bảo: «Trò kia! trò vô lễ quá. Trò phải làm bài thơ khác đền tội.» Tên học trò dạ dạ vâng vâng xin quan ra đề. Nhân hiệu ông là Tây-pha, ông bèn lấy hai chữ ấy làm đề. Chẳng hề chút gì do dự, tên học trò đọc:

« Người xưa hiệu Đông-pha, (2)
« Người nay hiệu Tây-pha,
« Nếu đem so sánh lại,
« Khác xa! (3)

Ông phủ giận quá, sai quân đánh 18 roi. Chiu đòn xong, tên học trò vừa thoa dít vừa ung-dung ngâm:

« Làm thơ mười bảy chữ,
« Bị đánh mười tám roi,
« Nếu làm thơ muôn chữ,
« Chết toi! (4)

Ông phủ càng căm tức, bèn kết án bắt tên học trò ấy đày đi Chiêu-dương. Lúc ra đi mẹ nó Ớu không đến đưa được, cậu nó đến thay

Khi phân kỳ, cậu cháu sụt sùi rơi lệ. Phải người cậu một mắt, cho nên khóc chỉ có ba hàng lệ, cháu bèn làm bài thơ từ biệt:

« Bị đày đi Chiêu Dương,
« Thấy cậu như thấy nương,
« Hai người chảy nước mắt,
« Ba hàng! (5)

HOÀNG-ĐÌNH-QUANG

1.— Nguyên văn chữ Hán:

« Thái thủ xuất kỳ vũ,
« Nhân dân giai hỷ duyệt.
« Bán dạ thôi song khai
« Kiền nguyệt!

2.— Đông-pha tức là Tô đông Pha, biệt hiệu của Tô triệt, một nhà văn học trứ danh đời Tống. Ông làm nhiều bài phú rất có giá trị, hiện còn truyền tục rất nhiều, nhất là bài phú chơi Xích bích, không mấy người không biết đến.

3.— Nguyên văn:

« Cổ nhân hiệu Đông - pha,
« Kim nhân hiệu Tây - pha,
« Nhược tương lưỡng nhân giáo,
« Sai đa!

4.— Nguyên văn:

« Tác thi thập thất tự,
« Bị đả nhất thập bát
« Nhược thương vạn ngôn thi.
« Đả sát.

5.— Nguyên văn:

« Phát phối vãng Chiêu-Dương,
« Kiến cậu như kiến nương,
« Nhị nhân đồng hậu lệ,
« Tam hàng!

lính bị thương cùng con cháu các nghĩa sĩ không? Xin cùng với các bạn đồng lương Hồ bắc cùng bàn việc ấy

« Chúng tôi từng sinh trưởng ở chốn quê hương còn nhớ những phong tục tập quán. Phàm gái hóa đi lấy chồng, nếu chưa được nhà chồng đồng ý, thì người trong họ sẽ hết sức ngăn ngừa chống giữ dù phải khuyh gia đặng sản cũng không nề. Đó là cái luân lý trong nhà, cũng là một cái dấu hiệu của dân tộc biết

giữ danh dự. Lê tổng Thống là một bậc người có giá trị trên lịch sử của tỉnh Hồ-bắc ta, nay chẳng may vì việc ấy xảy ra, ta dù có một trăm tay cũng không thể bùng cựa, thế thì sao nên nín-im để sai tiện su tay ngồi để người ngoài cười dân Hồ bắc ta là không có đoàn kết, không có nghĩa khí. Hội đồng hương của người Hồ bắc chúng ta ngụ ở Thanh đảo, giữ cái tôn chỉ là liên lạc cảm tình, phàm người nào ở quê hương mà có địa vị, tâm tiếng

qua chơi Thanh đảo, hội đều có mở cuộc hoan nghênh trọng thể. Thế mà nay đối với một quan Tổng-thống đã qua đời, danh dự bị người lũng hoại, vợ con bị người chiếm đoạt, chúng ta lại không có lòng trọng nghĩa mãn thịnh không nói gì hết thì tránh sao được tiếng chê cười. Chúng tôi vì lòng nghĩa phần thức dục, biết đến đâu nói đến đấy, mong cùng với các ngài bàn xét. »

Nhà Sơn cư sĩ

Depot lyal
Tirap 12000
Hanoi le 24/4/35
d'imprimerie et l'editeur

KHÔNG MỘT TIỀNG VANG

MỘT QUYỀN SÁCH ĐÃ ĐƯỢC KHẮP CÁC BẢO KHEN LÀ HAY, LÝ THỦ, CÓ ÍCH

Giá 0\$20 — Cước 0\$03, gửi bằng tem (cò) cũng được cho nhà xuất bản:

Đông - Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

MỘT QUYỀN SÁCH
RẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ

Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC
soan. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc điền
gia phả của nhà mình
vào. dày gần 60 trang
Giá 0\$15 — cước 0\$03.



GIA LỄ
GIẢN-
YÊU

gửi cho Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông — Hanoi

Rồng lên mây

Maison Bá - Năng, blanchisserie
(Bacliêu) ở sau nhà thuốc Tây

Tiệm tôi có làm Đại-lý cao đơn, hoàn, tán
trên 20 hiệu của Annam Trung, Nam, Bắc, đủ
thứ thuốc đối chứng và đồ nội hóa tạp vật, thơ,
tuồng, truyện, sách có giá trị. Nhờ đồng bào xa
gần chiếu cố đến, nay bản hiệu thành hành, thì
chẳng khác chi Rồng lên mây.

Vậy thì cúi đầu bái tạ Đồng bào.

Bản hiệu có nuôi giấm Annam, thiết trông trắng
chua hơn giấm tàu, bán giá rẻ, hộp vệ sanh.

NGUYỄN-BÁ-NĂNG

CANDIDATS ET CANDIDATES!

n'oubliez pas d'acheter le:

RECUEIL DE DICTÉES

données aux examens du certificat d'Etudes Primaires
franco-indigènes et aux concours d'admission aux di-
vers établissements d'enseignement primaire supérieur
PAR

DƯƠNG - QUẢNG - HÀM
=Professeur au Lycée=
du Protectorat à Hanoi

50 dictées expliquées
50 dictées d'application
Conseils et indications aux
candidats



Ouvrage adopté
par

la Commission des ma-
nuels scolaires pour
les Ecoles franco-in-
digènes de l'Indochine



168 pages in-16

prix: 0\$45 — port: 0\$16

Envoyez des timbrespostes

à l'imprimerie Đông-Tây

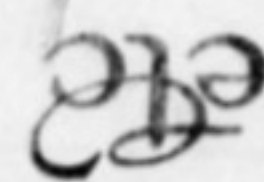
193, Rue du Coton, Hanoi

Văn Học tạp chí ngày nay



BẮT ĐẦU TỪ NGÀY 18 MAI 1935

sẽ hoàn - toàn thay đổi về hình - thức
cũng như về tinh thần để xứng đáng là
cơ quan hoạt động cho văn học ngày nay



Van-Hoc tạp chí ngày nay

ra mỗi thứ bảy theo khổ lớn, bán 6 xu. Sẽ do
một bọn trẻ mới cùng với ông D. T. Quán chủ-
tương. Các bạn đọc để ý đón xem quan-niệm và
sự hướng của bọn trẻ mới chúng ta về văn-học.